

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2020/HS-PT

Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trực

2. Ông Nguyễn Tuấn Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2020/TLPT-HS ngày 07/4/2020 đối với bị cáo Nguyễn Viết V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Viết V**; sinh ngày 30/11/1974 tại Thành phố M; nơi đăng ký thường trú: 01 đường Đ, Phường 13, Quận 4, Thành phố M; nơi cư trú: Nhà không số, đường TĐ, khu phố TĐ, phường TT, Quận 9, Thành phố M; nghề nghiệp: chạy xe Grab; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc R (chết) và bà Lê Kim P; có vợ tên Nguyễn Ngọc Đào Trang và có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân:

-Ngày 10/8/1990, bị Công an Quận 1 xử lý hành chính phạt cảnh cáo về hành vi “Buôn bán hàng cấm”;

-Ngày 09/12/1997, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật I sản của công dân” (theo bản án số 268/HSST);

-Ngày 21/3/1999, bị Công an Quận 1 tạm giữ về hành vi “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”, ngày 24/3/1999 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, thông báo địa phương giáo dục;

-Ngày 13/9/1999, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về hành vi “Làm hàng giả, buôn bán hàng giả”; ngày 30/6/2000, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 ban hành quyết định đình chỉ vụ án đình chỉ bị can theo Nghị quyết 32/1999/NQ-QH10 ngày 21/12/1999 của Quốc Hội;

-Từ năm 2003 đến 2008 bị xử lý hành chính đưa đi cai nghiện tại Trường 1 Đắc Nông;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các I liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/6/2019, bị cáo Nguyễn Viết V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, biển số 59C1 - 872.xx đến máy ATM (máy rút tiền tự động) của Ngân hàng A đặt tại số 4A B, phường C, Quận 1 với mục đích để rút tiền. Khi đến nơi, bị cáo sử dụng thẻ ATM của bị cáo do Ngân hàng D phát hành đưa vào máy ATM để rút tiền. V thực hiện các bước theo hướng dẫn trên máy nhưng không rút được tiền, đồng thời bị máy ATM nuốt thẻ (máy không tự động trả lại thẻ). Do bức tức vì bị máy nuốt thẻ, V dùng tay phải đập vào màn hình cảm ứng, giật đứt bút cảm ứng và gỡ nắp nhựa trên logo máy ATM ném xuống sàn rồi bỏ đi. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/6/2019, ông Tô Văn I (nhân viên bảo vệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ E) trực phòng máy rút tiền tự động của Ngân hàng A kiểm tra thì phát hiện sự việc máy ATM bị hư hại nên báo cho ông Hà Sơn U (nhân viên quản lý vận hành máy rút tiền tự động của Ngân hàng A) đến kiểm tra và thu hồi thẻ ATM của V ở trong máy. Sau đó, ông U đến Công an phường C, Quận 1 trình báo sự việc; tiếp theo, hồ sơ vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Trong quá trình điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận 249/KL-HĐĐTGS ngày 27/7/2019 của Hội đồng định giá I sản trong tố tụng hình sự Quận 1 kết luận: 01 máy rút tiền bị giật đứt bút cảm ứng, loa bên phải bị nứt vỡ, nắp nhựa trên logo bị tháo rời, tổng giá trị thiệt hại là 38.351.500đ.

Trong quá trình điều tra, Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ E đã bồi thường cho Ngân hàng A 38.351.580đ; bị cáo cũng đã hoàn lại cho Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ E 38.351.580đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết V phạm tội “Cố ý làm hư hỏng I sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/3/2020 bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết như sau: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả; có nơi cư trú ổn định. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo: Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các I liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo, người liên quan, căn cứ vật chứng thu giữ và các I liệu, chứng cứ khác, có cơ sở để xác định:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/6/2019, bị cáo Nguyễn Viết V đến địa chỉ số 4A đường B, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đặt máy ATM của Ngân hàng A) để thực hiện việc rút tiền. Khi đến nơi, bị cáo dùng thẻ ATM của bị cáo (do Ngân hàng D phát hành) để thực hiện việc rút tiền nhưng không được và bị máy ATM nuốt thẻ. Bực tức vì sự việc đã nêu, bị cáo đã có hành vi dùng tay, đập phá và làm hư hỏng máy ATM của Ngân hàng A.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 thì tổng thiệt hại bị cáo đã gây ra là 38.351.500đ.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền đã nêu cho bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại nghiêm trọng đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn sự bức tức của bản thân nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã vừa nêu là đúng pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về kháng cáo của bị cáo:

Mức án 9 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo là người đã nhiều lần vi phạm pháp luật: ngày 10/8/1990, bị Công an Quận 1 xử lý hành chính phạt cảnh cáo về hành vi “Buôn bán hàng cấm”; ngày 09/12/1997, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật I sản của công dân”; ngày 21/3/1999, bị Công an Quận 1 tạm giữ về hành vi “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”, ngày 24/3/1999 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, giao cho địa phương giáo dục; ngày 13/9/1999, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về hành vi “Làm hàng giả, buôn bán hàng giả”, ngày 30/6/2000, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 ban hành quyết định đình chỉ vụ án đình chỉ bị can theo Nghị quyết 32/1999/NQ-QH10 ngày 21/12/1999 của Quốc Hội; từ năm 2003 đến 2008 bị xử lý hành chính đưa đi cai nghiện ma túy tại Trường 1 Đắc Nông.

Mặc dù án tích và việc xử lý hành chính như đã nêu đã được xem là đã xóa. Tuy nhiên, những tình tiết đã nêu cho thấy bị cáo là người có nhân thân không tốt, không có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo có thể gây nguy hại cho xã hội. Bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết V, giữ nguyên bản án sơ thẩm 23/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết V 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng I sản”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 1; | (1) |
| - PC53 - CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Dương sự; | (1) |
| - Chi Cục THA Quận 1; | (1) |
| - TAND Quận 1; | (2) |
| - Công an Quận 1; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân